TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHIÊM HOÁ** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 144/2025/QĐST-HNGĐ	*Chiêm Hoá, ngày 17 tháng 6 năm 2025.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 123/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2025, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Ma Thị G, sinh năm 1994. Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

- **Bị đơn:** Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào các Điều 144, 147, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 107, 108, 110, 116, 117, 118 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội *quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án*;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ma Thị G và anh Hoàng Văn H *(Giấy chứng nhận kết hôn số 61, quyển số 03 ngày 18/12/2012 của UBND xã T, huyện C, tỉnh Tuyên Quang).*

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Ma Thị G và anh Hoàng Văn H cùng thống nhất thỏa thuận, anh Hoàng Văn Hay L người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng,

giáo dục cháu Hoàng Phúc S, sinh ngày 14/4/2013; cháu Hoàng Anh D, sinh ngày 27/3/2015 và cháu Hoàng Minh Q, sinh ngày 16/02/2023. Chị Ma Thị G có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 03 người con chung là 3.000.000đ (Ba triệu đồng)/tháng (Mỗi người con chung là 1.000.000 đồng/tháng), phương thức cấp dưỡng định kì vào ngày mùng 10 hằng tháng. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 7/2025, đến khi các cháu S, D, Q đủ 18 tuổi.

Chị Ma Thị G có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Ma Thị G tự nhận nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và phải nộp tiền án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), tổng cộng là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng),* được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị G đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0000869 ngày 22/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Chị G đã nộp đủ án phí.

Anh Hoàng Văn H không phải nộp án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- Chi cục THADS huyện Chiêm Hóa;
- UBND xã Tân An;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Đào Thị Bích Ngọc